PHÂN HIỆU TRƯỜNG PT DTNT TỈNH

TẠI HUYỆN IA H’DRAI

**TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA MÔN NGỮ VĂN LỚP 12 GIỮA HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC 2022 – 2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | Kĩ năng | Mức độ nhận thức | | | | | | | | Tổng | | | % Tổng điểm |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | |
| Tỉ lệ (%) | Thời gian (phút) | Tỉ lệ (%) | Thời gian (phút) | Tỉ lệ (%) | Thời gian (phút) | Tỉ lệ (%) | Thời gian (phút) | Số câu hỏi | Thời gian (phút) | |  |
| 1 | Đọc hiểu | 10 | 10 | 10 | 5 | 10 | 5 | 0 | 0 | 04 | 20 | | 20 |
| 2 | Viết đoạn văn nghị luận xã hội | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 01 | 20 | | 20 |
| 3 | Viết bài văn nghị luận văn học | 20 | 10 | 15 | 10 | 10 | 20 | 5 | 10 | 01 | 50 | | 60 |
| Tổng | | 40 | 25 | 30 | 20 | 20 | 30 | 10 | 15 | 06 | 90 | | 100 |
| **Tỉ lệ%** | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | |  |  | | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | **70** | | | | **30** | | | |  | | **100** | |

Lưu ý:

- Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi tự luận.

- Cách tính điểm của mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án và hướng dẫn chấm.*

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 12; THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

**I. Mục tiêu đề kiểm tra**

– Khảo sát, kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức kĩ năng sau khi học xong tuần 15 môn Ngữ văn lớp 12 ( Học kì I).

– Biết vận dụng kiến thức, kĩ năng để hoàn thành đoạn văn, bài văn nghị luận.

*Cụ thể, đề kiểm tra nhằm đánh giá các chuẩn sau:*

**1. Kiến thức:**

– Biết đọc –  đọc hiểu văn bản theo các cấp độ.

– Củng cố kiến thức về cách viết đoạn văn nghị luận xã hội và bài văn nghị luận văn học.

**2. Kĩ năng**:

– Rèn luyện các kĩ năng đọc – hiểu văn bản.

– Rèn luyện kĩ năng tìm hiểu đề, lập dàn ý, các thao tác làm văn nghị luận để viết đoạn văn nghị luận xã hội theo yêu cầu và bài văn nghị luận văn học.

**3. Năng lực hướng tới:**  
 - Năng lực thu thập, lựa chọn và xử lý thông tin, dẫn chứng tiêu biểu để tạo lập văn bản.

- Năng lực xây dựng cấu trúc, dàn ý cho một bài làm văn.  
 - Năng lực trình bày nhận thức, suy nghĩ và quan điểm của người viết về những vấn đề đặt trong đoạn thơ; biết ngợi ca, ủng hộ cái đúng, cái tiến bộ.

- Năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề.

**4. Phẩm chất:**

**-** Yêu thiên nhiên, con người, yêu Tổ quốc.

- Có ý thức xác định lẽ sống, lí tưởng sống cao đẹp.

- Có ý thức trách nhiệm đối với đất nước trong hoàn cảnh hiện tại.

**II. Hình thức đề kiểm tra**

– Hình thức: Tự luận

– Cách tổ chức kiểm tra: kiểm tra tập trung trong thời gian 90 phút

**III. Thiết lập ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| 1 | **ĐỌC HIỂU** | Nghị luận hiện đại  (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa) (Câu 1) | **Nhận biết:**  - Nhận biết phương thức biểu đạt chính;  - Tìm được thông tin trong văn bản;  **Thông hiểu:**  Hiểu được nội dung văn bản, ý nghĩa của câu nói trong văn bản  **Vận dụng**:  Bày tỏ được quan điểm của thân về vấn đề được đạt ra trong văn bản. | 2 | 1 | 1 | 0 | 4 |
| 2 | **VIẾT ĐOẠN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**  (khoảng 150 chữ) | Nghị luận về tư tưởng đạo lí (Câu 1) | **Nhận biết:**  - Xác định tư tưởng đạo lí cần bàn luận.  - Xác định được cách thức trình bày đoạn văn.  **Thông hiểu:**  - Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của tư tưởng đạo lí.  **Vận dụng:**  Triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về tư tưởng đạo lí.  **Vận dụng cao:**  - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lí.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh: đoạn văn giàu sức thuyết phục. |  |  |  |  | 1 |
| 3 | **VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC** | Nghị luận về một đoạn thơ | **Nhận biết:**  - Xác định kiểu bài nghị luận, vấn đề cần nghị luận.  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ.  - Nêu nội dung cảm hứng, đặc điểm nghệ thuật nổi bật của đoạn thơ  **Thông hiểu:**  - Diễn giải về giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật của bài thơ.  - Lí giải một số đặc điểm cơ bản của thơ trung đại được thể hiện qua bài thơ theo yêu cầu của đề: nghệ thuật xây dựng hình ảnh, thể hiện cảm xúc, sử dụng ngôn ngữ...  **Vận dụng:**  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ.  - Nhận xét về nội và nghệ thuật của đoạn thơ; vị trí và đóng góp của tác giả.  **Vận dụng cao:**  - So sánh với các tác phẩm khác, liên hệ vơi thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh: bài văn giàu sức thuyết phục. |  |  |  |  | 1\* |
| **Tổng** | | |  |  |  |  |  | **5** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **40** | **30** | **20** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | **30** | | **100** |

**Lưu ý:**

- Đối với các câu hỏi phần Đọc hiểu, mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của *Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng* (một chỉ báo là một gạch đầu dòng)

- Những đơn vị kiến thức/kĩ năng của bài học Tiếng Việt, Làm văn, Lí luận văn học, Lịch sử văn học được tích hợp trong kiểm tra, đánh giá ở phần Đọc hiểu và phần Làm văn.

- (1\*) Một bài văn đánh giá 4 mức độ nhận thức (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao); tỉ lệ điểm cho từng mức độ được thể hiện trong đáp án và hướng dẫn chấm.